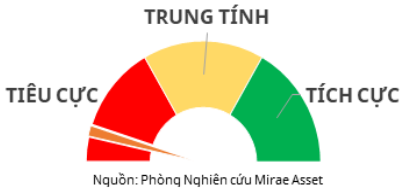
17 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,822.77	0.7	5.5	9.1
HNX	273.90	0.2	-1.7	-1.3
UPCOM	126.16	0.1	-1.6	12.9
MSCI EM	1,686.54	0.3	-1.3	25.1
NIKKEI	64,136.25	0.3	-7.3	43.2
HANG SENG	24,604.29	-0.4	-3.3	-8.6
KOSPI	6,715.41	0.0	-3.8	96.7
FTSE	10,733.73	0.4	0.1	16.6
S&P 500	7,551.81	-0.4	-2.5	14.4
NASDAQ	25,978.43	0.0	-2.5	16.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.2	2.0	16.0
Indonesia	14.3	1.7	12.2
Philippines	8.9	1.2	11.6
Malaysia	14.6	1.6	10.4
Thailand	14.8	1.4	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	1	4	128
TPCP 10 năm	4.5	0	1	90

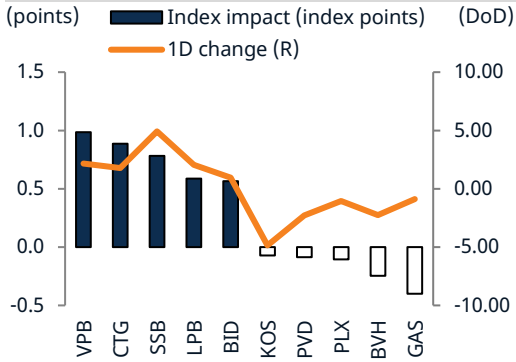
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	26,001	0.1	-0.8	-1.4
US$/KRW	1,386.5	0.7	-2.2	0.7
US$/JPY	155.80	-0.3	-2.3	6.0
US$/EUR	0.8717	-0.1	0.9	3.0
US$/GBP	0.7472	0.0	1.2	1.8
US$/SGD	1.2761	-0.1	-0.1	-0.1

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	691	514	640
HNX	34	26	37
UPCOM	15	11	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Dòng tiền chảy mạnh vào ngành tài chính

Phiên giao dịch mở cửa biến động nhẹ, ở đầu phiên song lực cầu gia tăng đã giúp lan tỏa và duy trì sắc xanh đến cuối phiên. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.822,77 điểm, tăng 12,66 điểm (+0,7%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 34,6% đạt khoảng 602 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 15.200 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 200 mã tăng, 114 mã giảm và 63 mã đứng giá.

Tâm lý tích cực lan tỏa mạnh mẽ khi 18/23 nhóm ngành ghi nhận tăng điểm. Nổi bật trong đó là các ngành: dịch vụ tài chính (VCK, SSI, VPX), hàng hóa không thiết yếu (MWG, FRT, DGW) và dịch vụ tiêu dùng (VPL, DSN, VNG). Ở chiều ngược lại, chỉ còn 5 nhóm ngành giảm điểm, gồm chăm sóc sức khỏe (TNH, JVC), bảo hiểm (BVH, PGI) và năng lượng (PLX, PVD, PVT).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 394 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 371 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VHM (-185 tỷ đồng), VIC (-183 tỷ đồng) và VIX (-159 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như HDB (143 tỷ đồng), MBB (119 tỷ đồng) và FPT (118 tỷ đồng).

Điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức -6 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.2x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-4	TIÊU CỰC
Kospi	-4	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (17/09/2026)	1.822	Kháng cự 1	1.900
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.930
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.800
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.700

VN-Index trải qua phiên giao dịch tăng điểm, lấy lại MA100 kèm thanh khoản gia tăng.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (17/09/2026)	1.975	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.975	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+0,49**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	6	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH

VN30F1M kết phiên tăng điểm, độ lệch so với VN30 tăng với mức 0,49 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
D2D	Bất động sản	30,500	46,195	**98**	5	
GAS	Dầu khí	88,600	1,921,135	**99**	4	**Top sức mạnh ngành**
PVD	Dầu khí	19,250	5,565,695	**84**	4	**Top sức mạnh ngành**
VPB	Ngân hàng	28,200	18,951,330	**99**	7	
PVT	Vận tải Thủy	22,600	5,623,930	**95**	4	
PLX	Xăng dầu	37,800	5,345,725	**86**	6	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VPB	28.2	18,951,330	7	KHẢ QUAN	218,976	9.1	1.3	534
BSR	30.7	12,064,530	7	KHẢ QUAN	129,188	24.8	2.1	370
ACB	22.8	7,146,630	7	KHẢ QUAN	121,482	7.8	1.3	163
MCH	145.6	516,330	7	KHẢ QUAN	181,225	27.2	10.1	75
DCL	42.45	1,061,385	7	KHẢ QUAN	2,724	139.7	1.8	45
FPT	74.3	5,666,860	6	KHẢ QUAN	126,230	13.4	3.5	421
PLX	37.8	5,345,725	6	KHẢ QUAN	49,680	19.8	1.9	202
BVH	69.4	587,270	6	KHẢ QUAN	54,561	18.3	2.2	41
QNS	50.1	295,295	6	KHẢ QUAN	16,765	7.5	1.3	15
VPI	63.1	2,259,460	5	KHẢ QUAN	18,883	48.1	3.6	143
VC3	24	1,191,045	5	KHẢ QUAN	3,601	32.8	2.4	29
VCB	59.6	4,799,120	4	KHẢ QUAN	496,327	14.1	2.2	286
GAS	88.6	1,921,135	4	KHẢ QUAN	189,175	16.6	2.9	170
PVT	22.6	5,623,930	4	KHẢ QUAN	9,986	9.6	1.2	127
PVD	19.25	5,565,695	4	KHẢ QUAN	18,288	17.6	1.1	107
DPM	22.9	3,533,555	4	KHẢ QUAN	19,480	19.0	1.7	81
VIB	13.6	4,767,405	4	KHẢ QUAN	58,379	8.0	1.2	65
OIL	14.5	2,513,210	4	KHẢ QUAN	15,203	42.9	1.4	36
BVS	28.9	856,580	4	KHẢ QUAN	1,949	9.6	0.7	25
PET	38.65	339,290	4	KHẢ QUAN	5,021	19.9	2.1	13
VJC	126.8	1,187,350	3	TRUNG TÍNH	105,425	46.7	4.3	151
HAH	47.9	771,850	3	TRUNG TÍNH	9,135	7.9	2.0	37
MBB	20.55	11,621,950	2	TRUNG TÍNH	211,846	7.9	1.6	239
PVS	33.3	3,745,985	2	TRUNG TÍNH	19,587	10.6	1.3	125
BID	36.7	3,208,115	2	TRUNG TÍNH	292,659	9.4	1.7	118
DGW	45.4	1,970,415	2	TRUNG TÍNH	9,997	18.2	2.9	89
IDC	32	1,191,805	2	TRUNG TÍNH	18,520	9.6	2.9	38
PVP	18.15	840,985	2	TRUNG TÍNH	1,493	7.5	0.8	15
TCB	32.65	14,734,280	1	TRUNG TÍNH	226,051	8.9	1.3	481
SSI	21.15	20,397,576	1	TRUNG TÍNH	71,868	15.4	2.1	431
HDB	27.6	10,115,265	1	TRUNG TÍNH	130,638	7.2	1.7	279
CTG	31.4	7,048,610	0	TRUNG TÍNH	268,736	7.8	1.5	221

MWG	73.1	2,574,415	**0**	TRUNG TÍNH	119,383	17.0	3.7	188
LPB	47.5	2,669,990	**0**	TRUNG TÍNH	141,298	12.4	3.0	127
DCM	32.8	3,317,330	**0**	TRUNG TÍNH	23,558	13.9	2.2	109
POW	12.6	6,503,510	**0**	TRUNG TÍNH	40,956	15.6	1.1	82
GMD	76.6	1,019,040	**0**	TRUNG TÍNH	31,390	19.2	2.4	78
ORS	13.4	3,092,100	**0**	TRUNG TÍNH	8,485	62.1	1.1	41
CTS	21.95	1,529,040	**0**	TRUNG TÍNH	5,817	9.3	2.0	34
SBT	23	1,219,995	**0**	TRUNG TÍNH	19,200	28.7	1.7	28
HAG	14	1,584,910	**0**	TRUNG TÍNH	21,166	8.9	1.6	22
HUT	12.8	1,554,855	**0**	TRUNG TÍNH	17,947	37.6	1.7	20
HHP	17	1,011,495	**0**	TRUNG TÍNH	1,073	23.3	1.1	17
REE	45.3	281,715	**0**	TRUNG TÍNH	34,937	13.8	1.7	13
GVR	32.2	2,312,260	**-1**	TRUNG TÍNH	128,800	23.4	2.3	74
VIC	241.2	5,821,555	**-2**	TRUNG TÍNH	1,458,752	125.2	9.8	1,404
SHB	11.6	46,735,980	**-2**	TRUNG TÍNH	78,575	6.0	1.1	542
MSN	67.7	3,948,145	**-2**	TRUNG TÍNH	112,781	28.8	3.4	267
VNM	60.2	2,933,530	**-2**	TRUNG TÍNH	127,696	15.2	4.2	177
SHS	14.3	9,997,785	**-2**	TRUNG TÍNH	16,550	11.9	1.3	143
NVL	12.5	11,240,495	**-2**	TRUNG TÍNH	37,986	23.9	0.8	141
VSC	13.2	10,187,450	**-2**	TRUNG TÍNH	8,910	26.1	1.6	134
HCM	25.3	3,836,495	**-2**	TRUNG TÍNH	28,997	23.0	2.0	97
MSR	47.2	1,733,315	**-2**	TRUNG TÍNH	51,912	4720.0	4.3	82
EIB	16.25	4,469,920	**-2**	TRUNG TÍNH	41,632	36.6	1.6	73
MBS	16.8	3,316,775	**-2**	TRUNG TÍNH	17,083	15.0	2.1	56
BCM	40.45	765,465	**-2**	TRUNG TÍNH	56,925	16.4	2.5	31
NAF	48	396,870	**-2**	TRUNG TÍNH	3,044	20.9	4.3	19
HDG	16.05	1,186,875	**-2**	TRUNG TÍNH	10,322	13.4	1.5	19
E1VFVN30	35.35	502,530	**-2**	TRUNG TÍNH	6,212	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	18
CTR	73.1	224,665	**-2**	TRUNG TÍNH	9,929	16.6	4.8	16
ACV	39.6	402,890	**-2**	TRUNG TÍNH	165,862	15.3	2.4	16
EVF	11.7	1,346,330	**-2**	TRUNG TÍNH	10,648	12.5	1.1	16
FTS	20.6	746,535	**-2**	TRUNG TÍNH	9,511	23.7	2.2	15
DHC	35.8	425,850	**-2**	TRUNG TÍNH	3,521	9.1	1.6	15
VHC	50.7	280,595	**-2**	TRUNG TÍNH	13,849	9.8	1.4	14
CTD	58.8	230,885	**-2**	TRUNG TÍNH	8,712	11.1	0.9	14
VGC	39.85	310,510	**-2**	TRUNG TÍNH	20,714	14.8	2.4	12
VHM	71.3	7,748,225	**-4**	**TIÊU CỰC**	587,771	14.0	2.5	552
HPG	21.2	19,013,756	**-4**	**TIÊU CỰC**	214,529	13.9	1.7	403
STB	76.2	3,554,275	**-4**	**TIÊU CỰC**	120,277	20.3	2.0	271
GEX	23.5	9,281,095	**-4**	**TIÊU CỰC**	36,096	24.4	2.0	218
VCI	20	10,169,695	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,675	20.1	1.8	203
PNJ	36.75	5,341,375	**-4**	**TIÊU CỰC**	37,151	13.5	2.8	196
VND	14.8	10,120,545	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,194	12.5	1.2	150
VRE	25.8	5,234,560	**-4**	**TIÊU CỰC**	67,261	10.4	1.4	135
CII	12.85	9,452,340	**-4**	**TIÊU CỰC**	13,104	111.2	1.4	121
DXG	10.8	11,048,385	**-4**	**TIÊU CỰC**	16,853	65.2	1.2	119
TPB	14.05	6,711,205	**-4**	**TIÊU CỰC**	45,078	6.1	1.1	94
KDH	15.6	5,142,525	**-4**	**TIÊU CỰC**	29,514	30.2	1.6	80

PDR	11.55	4,587,680	**-4**	**TIÊU CỰC**	16,364	31.2	1.3	53
FRT	130	367,575	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,716	32.4	6.2	48
VCG	14.4	2,136,805	**-4**	**TIÊU CỰC**	14,222	3.9	1.3	31
SAB	44.3	614,180	**-4**	**TIÊU CỰC**	58,677	13.7	2.8	27
DBC	16.05	1,674,980	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,967	6.0	1.1	27
HHV	9.4	2,554,455	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,317	10.7	0.6	24
HSG	10.1	2,343,760	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,936	15.7	0.9	24
HVN	20.2	734,075	**-4**	**TIÊU CỰC**	71,876	9.1	12.1	15
PHR	31.7	461,400	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,333	17.4	2.1	15
HHS	9.96	1,185,385	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,005	1.7	0.7	12
VIX	12.85	41,427,100	**-6**	**TIÊU CỰC**	43,615	6.0	1.5	532
CEO	11.8	6,202,155	**-6**	**TIÊU CỰC**	9,987	56.3	1.6	73
TCH	11.7	5,991,925	**-6**	**TIÊU CỰC**	16,008	46.0	1.4	70
DIG	10.1	5,403,245	**-6**	**TIÊU CỰC**	11,588	16.6	0.9	55
NLG	23.75	2,128,485	**-6**	**TIÊU CỰC**	13,949	19.7	1.1	51
KBC	26	1,288,630	**-6**	**TIÊU CỰC**	32,914	14.4	1.3	34
DGC	35.3	859,880	**-6**	**TIÊU CỰC**	20,850	7.3	1.4	30
PC1	20.05	1,395,935	**-6**	**TIÊU CỰC**	11,105	12.1	1.7	28
TCM	16.25	908,225	**-6**	**TIÊU CỰC**	2,622	10.8	1.1	15
NKG	10	1,438,415	**-6**	**TIÊU CỰC**	6,624	33.6	0.9	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Fed tăng lãi suất lần đầu tiên sau hơn 3 năm, phát tín hiệu sẽ thắt chặt ít nhất 1 lần nữa trong năm nay

Kết thúc cuộc họp chính sách ngày 16/9, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) nhất trí với tỷ lệ 12-0 nâng lãi suất tham chiếu thêm 25 điểm cơ bản, đưa biên độ lên 3,75-4%. "Lạm phát vẫn ở mức cao", FOMC cho biết trong tuyên bố sau cuộc họp. Cơ quan này khẳng định động thái mới sẽ hỗ trợ đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2% nhanh hơn và cam kết "mang lại sự ổn định giá cả". Đây là lần đầu tiên Fed tăng lãi suất kể từ tháng 7/2023, đánh dấu sự đảo chiều đáng chú ý trong chính sách tiền tệ Mỹ. Ngân hàng trung ương đã giữ nguyên lãi suất trong toàn bộ các cuộc họp từ đầu năm, sau 3 lần giảm vào cuối năm 2025. Quyết định lần này không gây bất ngờ.

Trước cuộc họp, thị trường đánh giá xác suất Fed nâng lãi suất vượt 90%, sau hàng loạt số liệu cho thấy lạm phát vẫn cao hơn đáng kể mục tiêu. Chủ tịch Fed Kevin Warsh cũng phát đi thông điệp cứng rắn hơn tại hội nghị Jackson Hole cuối tháng 8, cho rằng xu hướng lạm phát cơ bản chưa cải thiện đáng kể và chính sách hiện tại chưa tạo ra sức ép đủ lớn lên nền kinh tế. Điều khiến thị trường chú ý hơn cả quyết định ngày 16/9 là Fed dường như chưa kết thúc chu kỳ tăng lãi suất. Dự báo mới công bố cho thấy 16 trong số 18 quan chức tham gia dự báo cho rằng Fed có thể tăng lãi suất thêm 1 lần trong những tháng còn lại của năm. Trong số này, 4 người thậm chí để ngỏ khả năng có thêm 2 đợt tăng.

Chỉ 2 quan chức cho rằng đợt tăng tháng 9 là đủ. Ông Warsh không đưa ra dự báo lãi suất cá nhân trong biểu đồ "dot plot" kể từ khi trở thành Chủ tịch Fed. Dù vậy, Fed hiện chưa dự kiến tiếp tục nâng lãi suất trong những năm sau. Dự báo cho thấy có thể xuất hiện một đợt giảm vào năm 2028 và ít nhất 1 lần nữa trong năm 2029. Triển vọng lạm phát cũng có dấu hiệu xấu đi. Fed dự báo chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) toàn phần năm nay ở mức 3,7%, trong khi PCE lõi, loại trừ thực phẩm và năng lượng, đạt 3,4%. Cả hai đều được nâng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tháng 6. Đáng chú ý, Fed hiện không kỳ vọng lạm phát trở lại mục tiêu 2% cho đến năm 2029.

Tuy nhiên, áp lực giá được dự báo giảm đáng kể trong năm 2027, với PCE toàn phần xuống 2,3% và PCE lõi còn 2,5%. Lý do đằng sau quyết định lần này tương đối khác thường. Các ngân hàng trung ương thường không phản ứng quá mạnh trước những cú sốc nguồn cung được cho là tạm thời, chẳng hạn giá nhiên liệu tăng do xung đột hoặc tác động một lần từ thuế quan. Tuy nhiên, cuộc xung đột với Iran kéo dài đã khiến giá dầu duy trì ở mức cao lâu hơn dự kiến. Giới chức Fed ngày càng lo ngại giá năng lượng cao có thể làm thay đổi kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp, sau đó lan sang giá hàng hóa, dịch vụ và tiền lương.

Sự bùng nổ đầu tư vào AI cũng được một số nhà kinh tế coi là nguồn gây áp lực giá, khi nhu cầu về điện, trung tâm dữ liệu, chip và nhiều thiết bị công nghệ tăng nhanh. Trong khi đó, thị trường lao động vẫn tương đối ổn định, giúp Fed có thêm dư địa tập trung vào cuộc chiến chống lạm phát. Ngân hàng trung ương hiện dự báo tỷ lệ thất nghiệp ở mức 4,1%, thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 6. Nhận định sai lầm khi đánh giá lạm phát là "tạm thời" sau đại dịch Covid-19 cũng khiến các nhà hoạch định chính sách thận trọng hơn.

Khi đó, Fed từng cho rằng cú sốc cung cầu sẽ tự biến mất, nhưng lạm phát sau đó vọt lên mức cao nhất 40 năm trước khi ngân hàng trung ương mạnh tay tăng lãi suất. Sự thay đổi quan điểm đã xuất hiện rõ từ tháng 7. Khi đó, 3 thành viên FOMC phản đối quyết định giữ nguyên lãi suất và muốn nâng ngay 25 điểm cơ bản. Đến cuộc họp tháng 9, cả

12 thành viên có quyền biểu quyết đều đồng thuận tăng. Sau quyết định của Fed, chi phí đi vay của các hộ gia đình cũng bị đẩy lên. Theo Mortgage News Daily, lãi suất vay mua nhà cố định 30 năm đã lên 7,19%, tăng khoảng 0,38 điểm phần trăm kể từ Jackson Hole và cao hơn một điểm phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: cafef.vn

NHNN điều chỉnh cách tính tăng trưởng tín dụng đối với một số loại hình bất động sản

Ngày 16/9/2026, NHNN ban hành Công văn số 8509/NHNN-CSTT về tăng trưởng tín dụng năm 2026 gửi các tổ chức tín dụng. Theo NHNN, việc triển khai nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong cấp tín dụng đối với một số loại hình bất động sản phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và chính sách của các cấp có thẩm quyền. Cụ thể, kể từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 31/12/2026, các tổ chức tín dụng không phải tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm so với cuối năm 2025 đối với nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng vào dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản khi kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng bất động sản.

Việc thực hiện được áp dụng theo nội dung tại điểm 4 Công văn số 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 của NHNN. Bên cạnh nội dung trên, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo tại Công văn số 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 và các văn bản có liên quan.

Nguồn: cafef.vn

Tỷ giá trung tâm tiếp tục lập đỉnh mới

Ngay sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất, sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức 25.632 đồng/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua và đây là mức cao nhất từ trước đến nay. Với biên độ ±5%, tỷ giá USD tại các ngân hàng được phép giao dịch trong khoảng 24.350 - 26.914 VND/USD. Cụ thể, Vietcombank nâng 45 đồng so với cuối ngày hôm qua, lên 25.815 - 26.225 đồng một USD. BIDV tăng 10 đồng, giao dịch tại 25.805 - 26.185 đồng. Techcombank niêm yết USD ở 25.816-26.197 đồng, tăng 12 đồng. Như vậy, trong những ngày gần đây, tỷ giá trung tâm liên tiếp đi lên: từ 25.607 VND/USD ngày 14/9 lên 25.626 VND/USD ngày 16/9 và 25.632 VND/USD ngày 17/9.

Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vừa nâng lãi suất tham chiếu thêm 25 điểm cơ bản, lên 3,75-4%. Đây là lần đầu tiên cơ quan này tăng lãi suất kể từ tháng 7/2023. Tại cuộc họp báo, Chủ tịch Fed Kevin Warsh cho rằng lạm phát đã trở nên quá cao trong thời gian dài. “Chúng ta phải chắc chắn rằng lạm phát cơ bản đang hướng tới mục tiêu của mình một cách rõ ràng và với tốc độ đủ nhanh. Hôm nay, FOMC quyết định rằng tiêu chuẩn này vẫn chưa được đáp ứng” , Chủ tịch Fed phân tích. Ông Warsh giải thích thêm rằng các báo cáo kinh tế gần đây cho thấy nền kinh tế, trong đó có thị trường lao động, vẫn vững mạnh. Tuy nhiên, lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu của ngân hàng trung ương.

Ông cũng cho biết căng thẳng tại Trung Đông là một yếu tố góp phần vào quyết định này. Các quan chức Fed cũng nâng nhẹ dự báo lạm phát trong năm nay. Fed dự báo chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tổng thể sẽ tăng 3,7% và chỉ số PCE lõi, không bao gồm thực phẩm và năng lượng, tăng 3,4% trong năm nay. Cả 2 mức dự báo đều cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo được cập nhật hồi tháng 6. Song song đó, ngân hàng trung ương không kỳ vọng đạt mục tiêu lạm phát cho đến năm 2029, dù dự báo cả 2 thước đo sẽ giảm mạnh vào năm 2027, xuống 2,3% đối với PCE tổng thể và 2,5% đối với PCE lõi.

Nguồn: cafef.vn

HHV: Hạ tầng Giao thông Đèo Cả giải ngân xong hơn 497 tỷ đồng huy động từ cổ phiếu

CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (MCK: HHV, sàn HoSE) vừa có văn bản báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 463/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 11/12/2025. Cụ thể, ngày 10/3/2026, Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã chào bán thành công hơn 49,7 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, qua đó huy động số tiền hơn 497,3 tỷ đồng.

Theo kế hoạch, Hạ tầng Giao thông Đèo Cả dự kiến dùng 391,4 tỷ đồng để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và thanh toán 104 tỷ đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam cho cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả; còn hơn 2 tỷ đồng để mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố định khác để phục vụ hoạt động của công ty. Thời gian dự kiến giải ngân trong năm 2025 - 2026. Tuy nhiên, sau khi trừ đi các khoản chi phí chi phí, Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thu ròng gần 496,7 tỷ đồng. Tính đến ngày 16/9/2026, doanh nghiệp đã giải ngân xong số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu nêu trên.

Về tình hình kinh doanh, theo báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên năm 2026, Hạ tầng Giao thông Đèo Cả mang về doanh thu hơn 1.877,2 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt gần 389,2 tỷ đồng, tăng 20%. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản của Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tăng nhẹ so với đầu năm, lên mức hơn 41.115,9 tỷ đồng. Trong đó, tài sản cố định chiếm 66,3% tổng tài sản với hơn 27.246,5 tỷ đồng; tài sản dài hạn khác hơn 9.121,8 tỷ đồng. Bên kia bảng cân đối kế toán, tổng nợ phải trả ở mức gần 28.077,9 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm.

Trong đó, doanh nghiệp vay và nợ thuê tài chính gần 17.875 tỷ đồng, chiếm 63,7% tổng nợ; khoản chi phí phải trả dài hạn gần 7.047,8 tỷ đồng, chiếm 25,1% tổng nợ.

Nguồn: cafef.vn

VHM, VIC: Vingroup khởi công Vinhomes King Park gần 270ha ở Bắc Ninh

Vinhomes King Park nằm phía Bắc phường Kinh Bắc, có mật độ xây dựng dưới 20%, gần 57ha dành cho cây xanh, mặt nước và hơn 70ha cho thể thao. Ngày 16/09, Tập đoàn Vingroup (HOSE : VIC), đại diện liên danh nhà đầu tư, khởi công dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh - Khu 1, tên thương mại Vinhomes King Park. Dự án có quy mô gần 270ha. Khu đô thị nằm phía Bắc phường Kinh Bắc, có hai mặt tiếp giáp sông Cầu và ôm trọn bán đảo Hòa Long. Theo thông tin từ Vingroup, mật độ xây dựng của dự án chưa đến 20%. Gần 57ha được dành cho cây xanh, mặt nước và hơn 70ha cho quần thể thể thao.

Riêng khu vực bán đảo Hòa Long được quy hoạch thành không gian sinh thái và thể dục thể thao, kết nối với hệ thống hồ cảnh quan, công viên và các tuyến cây xanh trong toàn khu đô thị. Về sản phẩm, Vinhomes King Park phát triển nhiều loại hình nhà ở, từ nhà liền kề, biệt thự đến căn hộ chung cư. Các tiện ích gồm hệ thống hạ tầng thể dục thể thao, phòng khám, trường học, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, công viên và không gian công cộng. Vingroup cho biết dự án nằm gần các khu hành chính, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, công viên công nghệ và các không gian văn hóa, lịch sử của Bắc Ninh.

Từ dự án có thể tiếp cận Cao tốc 01 Bắc - Nam, Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình và tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh. Ông Phạm Thiếu Hoa - Chủ tịch HĐQT Vinhomes (HOSE : VHM), thành viên Tập đoàn Vingroup, đại diện liên danh nhà đầu tư

- cho biết Vinhomes King Park được kỳ vọng bổ sung hạ tầng nhà ở, dịch vụ và các không gian công cộng ở khu vực phía Bắc phường Kinh Bắc. Liên danh cũng dự kiến huy động nguồn lực về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm triển khai để đưa dự án về đích đúng tiến độ, chất lượng đã đề ra. Đây là dự án đô thị thứ hai của Vingroup tại Bắc Ninh.

Trước đó, Tập đoàn của tỷ phú Phạm Nhật Vượng đã phát triển khu đô thị Vinhomes Bắc Ninh ở cửa ngõ phía Bắc thành phố, cùng Trung tâm thương mại Vincom và khách sạn Vinpearl.

Nguồn: vietstock.vn

GEL, GEX: Lộ diện hai quỹ đầu tư tham gia vào đợt chào bán 100 triệu cổ phiếu của Hạ tầng Gelex

CTCP Hạ tầng Gelex (Mã: GEL) vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua phương án chào bán 100 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Theo phương án, GEL dự kiến chào bán số cổ phiếu trên với giá 28.600 đồng/cổ phiếu. Trên thị trường, cổ phiếu GEL kết phiên giao dịch chiều 17/9 tại giá trần 29.100 đồng/cổ phiếu, cao hơn gần 2% so với mức giá chào bán riêng lẻ. Mức giá này cũng cao hơn 2,5 lần giá trị sổ sách của cổ phiếu GEL là 11.344 đồng/cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Nếu hoàn tất toàn bộ đợt chào bán, doanh nghiệp dự kiến thu về 2.860 tỷ đồng.

Toàn bộ số tiền thu được sẽ được Hạ tầng Gelex sử dụng để tái cơ cấu các khoản nợ đã vay nhằm phục vụ mục đích góp vốn thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình. Trước đó, trong tháng 2 - HĐQT của GEL cũng đã có thông báo về việc tham gia góp vốn thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với tỷ lệ góp vốn dự kiến là 20%. Cụ thể, nguồn tiền được sử dụng theo thứ tự để trả 2.431 tỷ đồng nợ gốc vay cho CTCP Tập đoàn Gelex (Mã: GEX), dự kiến trong khoảng từ quý IV/2026 đến hết quý II/2027. Khoản còn lại 429 tỷ đồng được dùng để trả nợ gốc vay cho Công ty TNHH Đầu tư Gelex, cũng trong thời gian từ quý IV/2026 đến hết quý II/2027.

Về phương án phân phối, ba nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được xác định gồm CTCP Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình với 49 triệu cổ phiếu, tương đương 4,95% tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán; Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với 49 triệu cổ phiếu, tương đương 4,95%; và ông Nguyễn Văn Hiếu với 2 triệu cổ phiếu, tương đương 0,2% vốn GEL sau đợt chào bán. Trước đợt chào bán, quỹ An Bình và quỹ VietinBank không sở hữu cổ phiếu GEL, trong khi ông Hiếu đang sở hữu 20.000 cổ phiếu.

Đối với số cổ phiếu các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp ban đầu không đăng ký mua hết, HĐQT được ủy quyền phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác với giá không thấp hơn mức 28.600 đồng/cổ phiếu. Thời gian chào bán dự kiến từ quý III/2026 đến quý II/2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Nếu hoàn tất đợt chào bán, Hạ tầng Gelex sẽ nâng vốn điều lệ lên 9.900 tỷ đồng. Theo phương án, số cổ phiếu chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Hội thảo "Chiến lược phát triển và đầu tư bất động sản sau Nghị quyết 21 và những cập nhật chính sách" Thời gian: 8h00 ngày 22/09/2026

Nguồn: vietnambiz.vn

BCG: Cổ đông Bamboo Capital thông qua kế hoạch thoái BCG Land, BCG Energy và phát hành 400 triệu cổ phiếu

Sáng 17/9, CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (Mã: BCG) tổ chức họp đ ại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường lần hai theo hình thức trực tuyến. Tính đến 8h30, có 251 cổ đông

và người được ủy quyền tham dự, đại diện hơn 371,5 triệu cổ phần, tương ứng 42,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trước đó một ngày, cuộc họp lần thứ nhất không thể tiến hành khi tỷ lệ cổ đông tham dự đạt 46,45%, thấp hơn mức tối thiểu 50% theo quy định.

Tại lần họp thứ hai, cổ đông Bamboo Capital đã thông qua toàn bộ các tờ trình, trong đó trọng tâm là kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2026 - 2030, chủ trương thoái vốn, phương án phát hành cổ phần riêng lẻ, lộ trình khôi phục tư cách công ty đại chúng và kiện toàn HĐQT, Ban kiểm soát. Phát biểu khai mạc, ông Tan Bo Quan, Andy, Chủ tịch HĐQT, cho biết thời gian qua là giai đoạn đặc biệt nhiều khó khăn đối với Bamboo Capital. Việc công ty mất tư cách công ty đại chúng và bị hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM là những vấn đề mà HĐQT và Ban điều hành nhận thức về mức độ nghiêm trọng cũng như trách nhiệm của mình.

Ông cho rằng niềm tin của cổ đông "không thể chỉ được xây dựng bằng những cam kết, mà phải được chứng minh bằng hành động cụ thể, sự minh bạch trong quản trị và kết quả thực tế". Theo phương án được thông qua, Bamboo Capital sẽ thoái toàn bộ vốn góp tại BCG Land (BCR), BCG Energy (BGE) và các công ty thành viên, công ty liên kết khác được xác định hoạt động chưa hiệu quả hoặc không còn phù hợp với định hướng phát triển của tập đoàn. Mục tiêu là tái cơ cấu danh mục đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm nợ và lỗ lũy kế, thu hồi vốn từ các khoản đầu tư kém hiệu quả, đồng thời tạo thêm nguồn lực cho hoạt động của tập đoàn.

Trao đổi với cổ đông, ông Tan Bo Quan, Andy nhấn mạnh BCG sẽ không thực hiện việc thoái vốn bằng mọi giá. "Chúng tôi sẽ không bán bằng mọi giá", ông nói. Theo lãnh đạo BCG, HĐQT sẽ xem xét hiệu quả từng khoản đầu tư, tình hình tài chính của công ty, điều kiện thị trường và thực tế từng giao dịch để quyết định danh mục, thời điểm và phương thức phù hợp. Khi cần thiết, công ty có thể thuê tổ chức thẩm định giá độc lập hoặc sử dụng các phương pháp định giá khác. BCG hiện vẫn trong quá trình đánh giá tình hình và làm việc với các bên quan tâm.

Chủ tịch HĐQT lưu ý việc một nhà đầu tư thể hiện sự quan tâm hoặc đang trao đổi với công ty chưa đồng nghĩa với việc đã được lựa chọn làm bên nhận chuyển nhượng. Nguồn tiền thu được từ thoái vốn dự kiến được ưu tiên cho quá trình tái cơ cấu, bổ sung vốn lưu động, thanh toán hoặc cơ cấu lại các nghĩa vụ tài chính. Khi điều kiện phù hợp, BCG mới xem xét đầu tư vào các lĩnh vực hoặc cơ hội kinh doanh khác. Việc thoái vốn cũng không đồng nghĩa BCG rút khỏi hoạt động đầu tư. Theo kế hoạch được thông qua, tổng giá trị các khoản đầu tư của công ty vào doanh nghiệp khác sẽ không vượt quá 50% vốn điều lệ tại từng thời điểm và không sử dụng vốn vay.

Đại hội cũng thông qua phương án phát hành riêng lẻ tối đa 400 triệu cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá tối đa 4.000 tỷ đồng, với giá dự kiến 10.000 đồng/cp. Đối tượng phát hành là nhà đầu tư chiến lược và/hoặc chủ nợ. Việc phát hành có thể được thực hiện một lần hoặc chia thành nhiều đợt trong giai đoạn tái cơ cấu 2026 - 2030. Tại phần thảo luận, ông Tan Bo Quan, Andy cho biết 4.000 tỷ đồng là tổng giá trị tối đa của toàn bộ phương án, bao gồm cả cổ phần phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và cổ phần phát hành để chuyển đổi các khoản nợ, khoản phải trả thành vốn góp, thay vì hai hạn mức riêng biệt.

Ông cũng thừa nhận cả việc phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và chuyển đổi nợ thành cổ phần đều có thể làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông hiện hữu. Theo lãnh đạo công ty, chuyển đổi nợ giúp giảm nghĩa vụ và áp lực tài chính, trong khi phát hành cho nhà đầu tư chiến lược có thể bổ sung vốn cùng các nguồn lực về quản trị, công nghệ và thị trường. HĐQT sẽ cân nhắc giữa tác động pha loãng và lợi ích từ việc cải thiện cơ cấu tài

chính. Ngoài phát hành cổ phần, cổ đông cũng thông qua chủ trương để BCG có thể tiếp nhận các khoản hỗ trợ dưới hình thức vay không có tài sản bảo đảm, lãi suất 0% từ cổ đông và đối tác chiến lược nhằm phục vụ tái cấu trúc tài chính và nợ vay.

Trong giai đoạn hiện nay, Chủ tịch HĐQT cho biết công ty sẽ ưu tiên ổn định dòng tiền, thực hiện các nghĩa vụ tài chính cần thiết và bảo đảm đủ nguồn lực duy trì hoạt động. Các khoản đầu tư mới chỉ được triển khai khi có cơ hội phù hợp và công ty có đủ nguồn lực. "Củng cố nền tảng trước, tăng trưởng sau", ông nói. Kế hoạch tái cơ cấu được thông qua cũng đặt lộ trình dự kiến khoảng 5 năm để Bamboo Capital khôi phục tư cách công ty đại chúng. Tuy nhiên, ông Ng Wee Siong, Leonard – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc cho biết đây là lộ trình dự kiến, không phải cam kết rằng sau 5 năm công ty đương nhiên khôi phục tư cách đại chúng.

Kết quả còn phụ thuộc vào mức độ giải quyết các vấn đề tồn tại và việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý tại thời điểm thực hiện. Theo kế hoạch, BCG sẽ lần lượt ổn định dòng tiền và hoạt động kinh doanh cốt lõi; cơ cấu lại danh mục đầu tư và nghĩa vụ nợ; cải thiện tài chính, quản trị để đáp ứng các điều kiện của công ty đại chúng; sau đó mới thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch hoặc niêm yết cổ phiếu trở lại khi đủ điều kiện. Đại hội cũng thông qua việc miễn nhiệm ông Võ Văn Dũng khỏi vị trí Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo đơn từ nhiệm và bầu ông Michael Voang làm Thành viên độc lập HĐQT cùng nhiệm kỳ.

Đối với Ban kiểm soát, cổ đông thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Viết Cường, tăng số lượng thành viên từ 3 lên 4 người, đồng thời bầu bổ sung ông Võ Văn Dũng và ông Hoàng Quốc Trung làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030. Như vậy, sau khi rời HĐQT, ông Võ Văn Dũng tiếp tục tham gia bộ máy cấp cao của Bamboo Capital với vai trò Thành viên Ban kiểm soát. Hội thảo "Chiến lược phát triển và đầu tư bất động sản sau Nghị quyết 21 và những cập nhật chính sách" Thời gian: 8h00 ngày 22/09/2026

Nguồn: vietnambiz.vn

POW: PV Power thu hơn 43.600 tỷ đồng sau 8 tháng

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power - Mã: POW) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 8/2026 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh tháng 9. Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu trong tháng dự kiến đạt khoảng 32,1 tỷ kWh, tăng 8,31% so với cùng kỳ năm trước. Công suất cực đại của hệ thống dự kiến đạt 56.454 MW, tăng 3,83% so với tháng 8/2025. Trong tháng 8, PV Power ghi nhận doanh thu bán điện 4.974 tỷ đồng, giảm hơn 3% so với tháng 7. Doanh thu chủ yếu đến từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 với gần 1.606 tỷ đồng, Nhà máy điện Vũng Áng 1 hơn 1.076 tỷ đồng và Nhà máy điện Cà Mau 1&2 hơn 1.001 tỷ đồng.

Lũy kế 8 tháng đầu năm, doanh thu bán điện của PV Power đạt khoảng 43.638 tỷ đồng. Với mục tiêu doanh thu cả năm 49.887 tỷ đồng, doanh nghiệp đã thực hiện gần 87,5% kế hoạch. Trong đó, PV Power Nhơn Trạch và PV Power Hà Tĩnh đóng góp lần lượt 14.998 tỷ đồng và 11.036 tỷ đồng. Theo doanh nghiệp, ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới khiến nền nhiệt giảm, kéo theo nhu cầu phụ tải giảm. Giá điện thị trường toàn phần (FMP) trong nửa đầu tháng cũng giảm sâu so với thời điểm đầu năm. FMP bình quân tháng 8 đạt khoảng 1.203 đồng/kWh, tuy nhiên vẫn thấp hơn chi phí biến đổi nhiên liệu than và khí. Về sản lượng, 6/7 đơn vị của PV Power vượt kế hoạch tháng.

Năm 2026, PV Power đặt mục tiêu sản lượng điện 21,61 tỷ kWh. Theo số liệu doanh nghiệp công bố, sản lượng điện lũy kế của các nhà máy trong 8 tháng đầu năm đạt gần 17,4 tỷ kWh, tương đương hơn 80% kế hoạch năm. Đối với các nhà máy điện khí, PV Power cho biết các nhà máy chào giá vận hành bám sát Qc trong điều kiện giá thị trường toàn

phần thấp hơn chi phí biến đổi khí, đồng thời gia tăng sản lượng vào những thời điểm hệ thống huy động do thiếu nguồn, có giá huy động tổ máy cao. Riêng Nhà máy điện Cà Mau 1&2 trong tháng 8 chào giá vận hành vượt Qc để gia tăng sản lượng, đặc biệt tại các thời điểm giá chào tổ máy cao và được hệ thống huy động.

Nhà máy phấn đấu tiêu thụ hết khí và thu hồi lượng khí trả trước trong năm 2026. Nhà máy điện Vũng Áng 1 chào giá vận hành bám sát Qc. Nhiều thời điểm, nhà máy dừng dự phòng một tổ máy do giá thị trường thấp hơn chi phí biến đổi nhiên liệu để đảm bảo hiệu quả. Tại Nhà máy thủy điện Đakđrinh, PV Power tiến hành đại tu tổ máy H2 trong tháng 8, sau khi tổ máy H1 hoàn thành trong tháng 7. Tổ máy H2 hoàn thành đại tu ngày 11/8, sớm hơn 10 ngày so với kế hoạch, nên sản lượng vận hành của nhà máy khá cao so với dự kiến. Nhà máy thủy điện Hủa Na vận hành theo lượng nước tự nhiên về hồ và nước từ hồ chứa Nậm Sum phía thượng lưu.

Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, khu vực phía Bắc xuất hiện mưa lớn, cung cấp lượng nước về hồ lớn, giúp Nhà máy điện Hủa Na được hệ thống huy động sản lượng cao. Về đầu tư các dự án mới, PV Power cho biết tiếp tục thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hoàn thành dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4. Song song đó, PV Power và các nhà máy điện tiếp tục xúc tiến, nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án điện LNG, thủy điện và năng lượng tái tạo. Trong tháng 9, doanh nghiệp đặt kế hoạch sản lượng điện hơn 1.429 triệu kWh và doanh thu gần 3.220 tỷ đồng.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 dự kiến đóng góp doanh thu cao nhất với gần 1.302 tỷ đồng, trong khi Nhà máy điện Cà Mau 1&2 dự kiến đóng góp sản lượng cao nhất, hơn 378 triệu kWh. Ngoài ra, PV Power sẽ phối hợp với PV Gas và TKV để đảm bảo cung ứng đủ nhiên liệu cho các nhà máy điện vận hành, đáp ứng nhu cầu phụ tải và điều độ. Doanh nghiệp cũng sẽ làm việc với EVN/EPTC về chủ trương giao Qc cho các nhà máy điện trong năm 2026 và nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án điện LNG, thủy điện và năng lượng tái tạo. Hội thảo "Chiến lược phát triển và đầu tư bất động sản sau Nghị quyết 21 và những cập nhật chính sách" Thời gian: 8h00 ngày 22/09/2026

Nguồn: vietnambiz.vn

IDC: IDICO động thổ khu công nghiệp 470 ha tại Đồng Tháp, ký thoả thuận ghi nhớ 41 ha với các đối tác

Dự án có quy mô 470 ha, nằm tại khu vực cửa ngõ kết nối Đồng bằng sông Cửu Long với TP.HCM. Theo kế hoạch của chủ đầu tư, KCN dự kiến bắt đầu đón nhà đầu tư từ quý I/2027. Cùng ngày, IDICO tổ chức hội nghị gặp gỡ và giới thiệu dự án. Tại sự kiện, 5 thỏa thuận ghi nhớ và thoả thuận hợp tác với tổng diện tích khoảng 41 ha được ký kết giữa IDICO Tiền Giang và các đối tác gồm Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp, Công ty cổ phần Ánh Dương Building, Zhongbo Construction and Manufacturing Group (Vietnam), IDEC Group Asia và IDICO-URBIZ.

Theo thông tin từ chủ đầu tư, khi được lấp đầy và đi vào hoạt động ổn định, KCN IDICO Tân Phước 1 được kỳ vọng thu hút khoảng 1,5 tỷ USD vốn đầu tư và tạo việc làm cho khoảng 20.000 lao động. Một trong những lợi thế của dự án là khả năng kết nối giao thông. KCN cách khoảng 3 km tới nút giao với tuyến cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận – Cần Thơ, qua đó kết nối với TP.HCM và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh giao thông đường bộ, KCN được quy hoạch hệ thống cảng thủy nội địa nhằm khai thác mạng lưới vận tải đường sông của khu vực.

Về định hướng thu hút đầu tư, IDICO cho biết KCN Tân Phước 1 sẽ tập trung vào các ngành có khả năng khai thác lợi thế nguyên liệu của Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có sản xuất và chế biến thực phẩm gắn với nguồn nông – thủy sản. Dự án cũng có

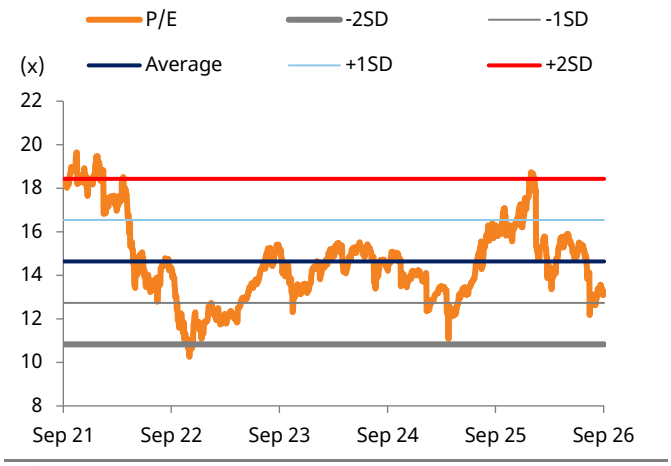
khả năng tiếp nhận một số ngành công nghiệp hỗ trợ và dệt may, bao gồm công đoạn nhuộm, qua đó bổ sung các mắt xích trong chuỗi sản xuất tại khu vực. Về hạ tầng, chủ đầu tư dự kiến trực tiếp vận hành nhà máy cấp nước, hệ thống xử lý nước thải và trạm biến áp 110 kV. Một số ứng dụng công nghệ, trong đó có AI, cũng được dự kiến đưa vào quan trắc môi trường và giám sát an ninh.

Ngoài diện tích sản xuất công nghiệp, IDICO cho biết đang quy hoạch khu lưu trú cho chuyên gia và người lao động, cùng khu nhà ở xã hội khoảng 20 ha liền kề KCN.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

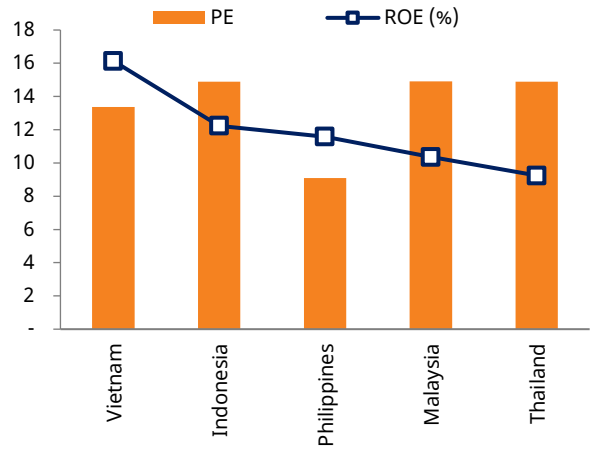
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



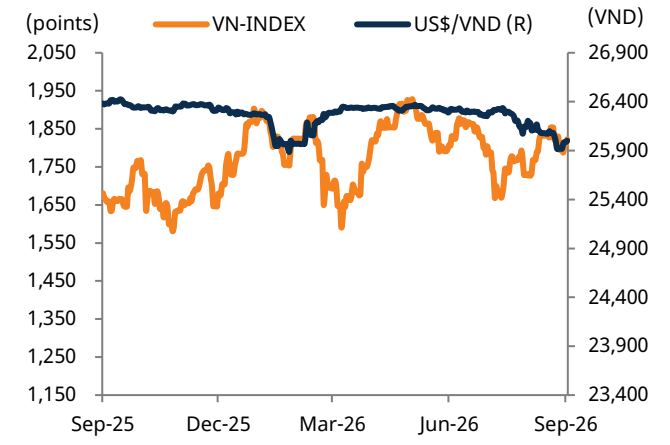
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



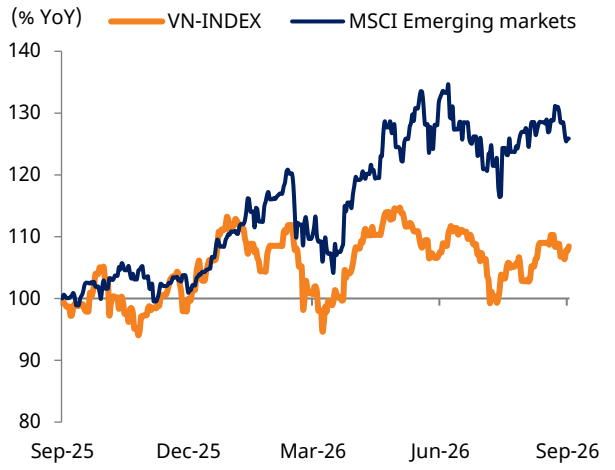
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



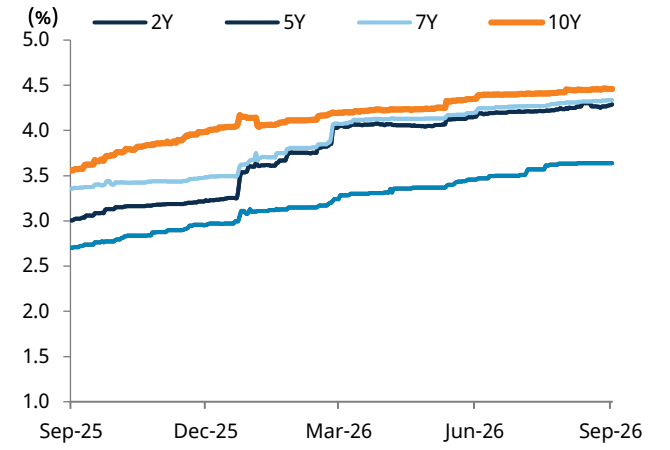
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



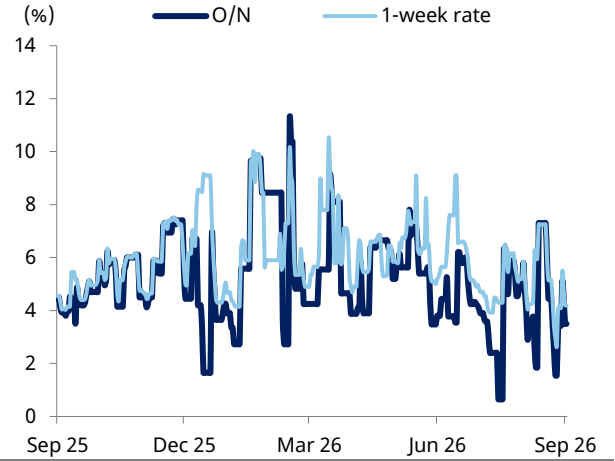
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,703,389**	**1,822.77**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.7**	**-0.4**	**5.5**	**9.1**	**13.2**	**2.0**	**16.0**					
VN30 Index		**6,695,039**	**1,975.01**	**2,121.13**	**1,737.11**	**1.1**	**-0.1**	**5.2**	**5.7**	**11.6**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	132,341	22,800	24,071	19,204	0.9	1.8	4.3	-1.5	8.4	1.3	16.8	23.7	6/15/2026	619	2.7	3.1
Bank for Investment and Development	BID VN	285,462	36,700	52,975	32,150	1.0	1.0	2.2	-4.4	8.6	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.1	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	153,724	30,700	39,600	13,500	0.3	13.3	18.1	83.0	7.7	2.1	30.4	1.3	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	243,882	31,400	43,500	28,400	1.8	2.8	-0.3	-11.6	6.1	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.4	1.5
FPT Corp	FPT VN	127,374	74,300	108,700	61,500	0.7	-0.3	8.0	-29.6	12.7	3.2	27.3	28.3	5/28/2026	2,000	2.7	3.0
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	213,787	88,600	131,500	56,000	-0.9	4.7	12.0	38.4	16.8	3.1	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	2.3	2.8
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	128,800	32,200	46,500	24,500	0.3	1.6	2.7	11.4	18.2	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	138,146	27,600	30,000	21,783	1.8	0.5	2.8	15.8	6.9	1.6	25.8	21.7	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	178,992	21,200	27,500	20,100	1.2	-3.0	0.0	-20.1	7.7	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	141,896	47,500	58,500	39,500	2.0	-1.3	-6.7	4.9	12.6	3.3	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.3	6.3
Military Commercial JCB	MBB VN	190,360	20,550	24,426	17,678	1.2	2.2	3.3	-8.1	6.6	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.0	3.9
Masan Consumer Corp	MCH VN	190,358	145,600	183,343	125,000	0.4	2.5	6.4	N/A	26.9	10.1	39.4	15.8	8/10/2026	4,074	2.7	3.4
Masan Group Corp	MSN VN	98,867	67,700	94,000	61,700	0.4	-1.5	1.2	-19.6	14.6	2.6	19.5	24.0	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	107,971	73,100	94,400	62,500	2.2	0.3	-0.5	-6.3	10.9	3.0	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	56,818	44,300	57,100	42,050	0.5	-1.2	-3.2	-6.3	12.3	2.9	22.6	58.9	7/28/2026	5,000	11.3	10.5
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	61,987	11,600	18,185	11,100	0.9	-1.3	-0.4	-34.8	4.5	0.7	17.5	3.6	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	80,405	23,450	23,800	13,234	4.9	30.3	54.3	40.6	27.8	1.9	7.1	0.6	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	63,224	21,150	32,867	18,083	2.9	0.7	6.8	-31.4	12.5	1.6	13.9	N/A	8/17/2026	833	3.9	4.1
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	143,653	76,200	79,000	45,950	0.5	-2.3	2.7	35.6	23.5	2.3	5.0	10.6	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	231,366	32,650	42,000	27,800	0.6	0.8	2.7	-15.6	8.5	1.3	16.1	20.9	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	105,873	31,800	45,000	29,236	0.0	-3.6	-2.7	N/A	16.9	2.3	16.1	8.8	4/7/2026	0	1.1	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	497,998	59,600	78,800	52,600	0.5	1.0	2.4	-8.0	12.0	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	585,717	71,300	86,650	43,450	0.4	-2.5	4.5	38.6	7.4	2.2	33.1	6.7	6/29/2026	3,000	4.2	2.2
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,692	13,600	19,361	12,831	0.4	-0.7	4.1	-27.9	6.8	1.1	16.2	3.4	4/29/2026	822	6.0	5.5
Vingroup JSC	VIC VN	1,872,239	241,200	265,000	66,700	0.0	-2.6	21.8	237.1	86.2	10.7	12.6	3.2	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	97,521	126,800	169,231	98,000	1.9	1.3	2.7	16.1	44.3	3.7	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	125,815	60,200	75,500	54,600	1.0	-2.3	-3.2	-7.5	12.7	3.9	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	7.8	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	223,737	28,200	34,650	23,900	2.2	2.5	13.9	-9.0	7.5	1.3	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	153,327	85,500	111,000	67,000	1.5	1.8	14.0	6.5	51.2	3.5	7.5	6.5	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	58,626	25,800	45,200	20,900	1.2	-2.5	5.7	-14.6	8.1	1.2	15.5	11.5	6/30/2026	1,000	3.9	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.